

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Z
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 315/2022/HS-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lý
Ông Hồ Sỹ Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 302/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1998 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Phố Quyết Thắng, phường QT, thành phố TH, tỉnh TH; nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị H; Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 12 năm 2021 cho đến nay. Có mặt

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1998; Nơi cư trú: 427 chung cư CT7B Vĩnh Diêm T, xã VH, thành phố Z.

- Bà Phạm Thị Đoan C, sinh năm 1986; Nơi cư trú: 60/18 đường TB, phường VT, thành phố Z.

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ dân phố TĐ, thị trấn TP, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Nguyễn Thị Hg, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ dân phố TĐ, thị trấn T P, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Hồ Thị Ngọc H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: phường VH, thành phố Z

- Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Tổ 20 HN, xã VN, thành phố Z.

- Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1975; Nơi cư trú: 67/20 đường 2/4 phường VT, thành phố Z.

- Ông Bùi Quý Đ, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Tổ 6 NH, N H, thành phố Z

- Bà Nguyễn Thị Bích L, Nơi cư trú: thôn TT, xã NQ, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Nguyễn Thị N; Nơi cư trú: 33 đường ĐT, phường VH, thành phố Z

- Bà Nguyễn Thị B; Nơi cư trú: TM, xã NQ, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Nguyễn Văn Huy; Nơi cư trú: Phố QT, phường QT, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa.

(Bà C và ông H có mặt tại phiên tòa. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu dùng cá nhân, từ đầu năm 2019 đến ngày 23/12/2021, trên địa bàn thành phố Z, Nguyễn Văn H thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng, với cách thức, H tạo lập, quản lý, sử dụng nhiều tài khoản khác nhau trên mạng xã hội facebook, trong đó có tài khoản “Hỗ trợ vay tiền tại Z” và thuê dịch vụ chạy quảng cáo kèm theo các bài đăng trên mạng xã hội facebook, có nội dung: hỗ trợ cho vay từ 5.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng, người vay khi có nhu cầu sẽ liên hệ số điện thoại 0933.141.463 của H. Ngoài ra, H còn sử dụng số điện thoại 0836.558.078 và 0358.558.888 để tạo lập, quản lý và sử dụng tài khoản zalo nhằm liên hệ trao đổi với người vay và thu tiền nợ. H cho người vay, vay tiền dưới hai hình thức và lãi suất như sau:

Vay tiền đứng: là hình thức vay mà người vay phải trả một khoản lãi cố định hàng ngày, không có tiền gốc, không có thời hạn vay cố định và chỉ khi nào người vay trả đủ số tiền vay gốc 01 lần thì ngưng trả lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà người vay tiền phải trả cho Nguyễn Văn H dao động trong khoảng từ 13.000 đồng đến 20.000 đồng/1.000.000 đồng (tiền gốc)/1 ngày.

Vay tiền góp: là hình thức vay có thời hạn cố định, hàng ngày người vay phải trả một khoản tiền góp, bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi, được chia đều từng ngày. Thời hạn vay tiền tùy theo người vay tiền chọn. Số tiền lãi và gốc hàng ngày và người vay tiền phải trả cho Nguyễn Văn H dao động trong khoảng từ 2.500.000 đồng đến 10.000.000 đồng/thời hạn vay, tùy từng trường hợp.

Phí làm hồ sơ đối với 02 hình thức vay trên, với mỗi gói vay là 5% trên tổng số tiền vay.

Đối với hình thức vay tiền góp, người vay có thể đáo nợ, tức là khi thời hạn vay gói cũ chưa kết thúc và người vay muốn vay thêm một khoản vay mới thì theo thỏa thuận, người vay sử dụng tiền khoản vay mới để trả phần tiền chưa trả hết ở khoản vay cũ. Trường hợp này, người vay đáo nợ không bị tính phí hồ sơ.

Sau khi thỏa thuận với người vay, Hg và người vay giao dịch tiền mặt trực tiếp hoặc thông qua chuyển khoản ngân hàng, qua số tài khoản 8859888888 tại ngân hàng Ngoại thương Việt Nam hoặc tài khoản số 103868234098 tại ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam đều do Nguyễn Văn H là chủ tài khoản.

Để quản lý, theo dõi hoạt động cho vay, hằng ngày H nhập số liệu trên ứng dụng Bảng tính trên tài khoản Google Drive cá nhân rinhhoahong36@gmail.com do Hưng tạo lập, quản lý và sử dụng.

Quá trình điều tra, hiện nay xác định được hai người đã từng vay tiền của Nguyễn Văn H như sau:

1. Trường hợp bà Trần Thị Kim T, vay tiền của Nguyễn Văn H dưới hình thức vay tiền góp và bà T đã hoàn tất các lần vay; Cụ thể các lần vay và lãi suất như sau:

- Ngày 21/6/2020, vay với số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, tiền phí làm hồ sơ vay 1.000.000 đồng. Hàng ngày, bà T phải trả cho H số tiền cả gốc và lãi là 2.500.000 đồng. Tổng tiền gốc và tiền lãi đã trả 62.500.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng tiền gốc và 12.500.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà bà T

phải trả cho H là 500.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 1%/ngày. Như vậy, mức lãi suất H cho bà T vay gấp 20 lần lãi suất vay theo quy định. Số tiền H thu lợi bất chính trong lần này là: $12.500.000 \text{ đồng} - (50.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 25 \text{ ngày}) + 1.000.000 \text{ đồng} = 12.875.000 \text{ đồng}$.

- Ngày 29/6/2020, vay với số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 21 ngày, tiền phí làm hồ sơ vay 800.000 đồng. Hàng ngày, bà T phải trả cho H số tiền cả gốc và lãi hàng ngày là 1.800.000 đồng. Tổng tiền gốc và tiền lãi đã trả 37.800.000 đồng, trong đó có 30.000.000 đồng tiền gốc và 7.800.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà bà T phải trả cho H là 371.429 đồng, tương ứng với mức lãi suất 1,2381%/ngày. Như vậy, lãi suất H cho bà T vay gấp 24,762 lần lãi suất vay theo quy định. Số tiền H thu lợi bất chính trong lần này là: $7.800.000 \text{ đồng} - (30.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 21 \text{ ngày}) + 800.000 \text{ đồng} = 8.285.000 \text{ đồng}$.

- Ngày 06/7/2020, vay với số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, tiền phí làm hồ sơ vay 1.000.000 đồng. Hàng ngày, bà T phải trả cho H số tiền cả gốc và lãi hàng ngày là 2.500.000 đồng. Tổng tiền gốc và tiền lãi đã trả 62.500.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng tiền gốc và 12.500.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà bà T phải trả cho H là 500.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 1%/ngày. Như vậy, lãi suất H cho bà T vay gấp 20 lần lãi suất vay theo quy định. Số tiền H thu lợi bất chính trong lần này là: $12.500.000 \text{ đồng} - (50.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 25 \text{ ngày}) + 1.000.000 \text{ đồng} = 12.875.000 \text{ đồng}$.

- Ngày 11/7/2020, vay với số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 21 ngày, tiền phí làm hồ sơ vay 800.000 đồng. Hàng ngày, bà T phải trả cho H số tiền cả gốc và lãi hàng ngày là 1.800.000 đồng. Tổng tiền gốc và tiền lãi đã trả 37.800.000 đồng, trong đó có 30.000.000 đồng tiền gốc và 7.800.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà bà Thích phải trả cho H là 371.429 đồng, tương ứng với mức lãi suất 1,2381%/ngày. Như vậy, lãi suất H cho bà T vay gấp 24,762 lần lãi suất vay theo quy định. Số tiền H thu lợi bất chính trong lần này là: $7.800.000 \text{ đồng} - (30.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 21 \text{ ngày}) + 800.000 \text{ đồng} = 8.285.000 \text{ đồng}$.

- Ngày 19/7/2020, vay với số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, tiền phí làm hồ sơ vay 1.000.000 đồng. Hàng ngày, bà T phải trả cho H số tiền cả gốc và lãi hàng ngày là 2.500.000 đồng. Tổng tiền gốc và tiền lãi đã trả 62.500.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng tiền gốc và 12.500.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà bà T phải trả cho H là 500.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 1%/ngày. Như vậy, lãi suất H cho bà T vay gấp 20 lần lãi suất vay theo quy định. Số tiền H thu lợi bất chính trong lần này là: $12.500.000 \text{ đồng} - (50.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 25 \text{ ngày}) + 1.000.000 \text{ đồng} = 12.875.000 \text{ đồng}$.

- Ngày 26/7/2020, vay với số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 21 ngày, tiền phí làm hồ sơ vay 800.000 đồng. Hàng ngày, bà T phải trả cho H số tiền cả gốc và lãi hàng ngày là 1.800.000 đồng. Tổng tiền gốc và tiền lãi đã trả 37.800.000 đồng, trong đó có 30.000.000 đồng tiền gốc và 7.800.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà bà T phải trả cho H là 371.429 đồng, tương ứng với mức lãi suất 1,2381%/ngày. Như vậy, lãi suất H cho bà T vay gấp 24,762 lần lãi suất vay theo quy định. Số tiền H thu lợi bất chính trong lần này là: $7.800.000 \text{ đồng} - (30.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 21 \text{ ngày}) + 800.000 \text{ đồng} = 8.285.000 \text{ đồng}$.

- Ngày 04/8/2020, vay với số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, tiền phí làm hồ sơ vay 1.000.000 đồng. Hàng ngày, bà T phải trả cho H số tiền cả gốc và

lãi hàng ngày là 2.500.000 đồng. Tổng tiền gốc và tiền lãi đã trả 62.500.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng tiền gốc và 12.500.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà bà T phải trả cho H là 500.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 1%/ngày. Như vậy, lãi suất H cho bà T vay tiền gấp 20 lần lãi suất vay theo quy định. Số tiền H thu lợi bất chính trong lần này là: $12.500.000 \text{ đồng} - (50.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 25 \text{ ngày}) + 1.000.000 \text{ đồng} = 12.875.000 \text{ đồng}$.

- Ngày 08/8/2020, vay với số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 21 ngày, tiền phí làm hồ sơ vay 800.000 đồng. Hàng ngày, bà T phải trả cho H số tiền cả gốc và lãi hàng ngày là 1.800.000 đồng. Tổng tiền gốc và tiền lãi đã trả 37.800.000 đồng, trong đó có 30.000.000 đồng tiền gốc và 7.800.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà bà T phải trả cho H là 371.429 đồng, tương ứng với mức lãi suất 1,2381%/ngày. Như vậy, lãi suất H cho bà T vay gấp 24,762 lần lãi suất vay theo quy định. Số tiền H thu lợi bất chính trong lần này là: $7.800.000 \text{ đồng} - (30.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 21 \text{ ngày}) + 800.000 \text{ đồng} = 8.285.000 \text{ đồng}$.

- Ngày 19/8/2020, vay với số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, tiền phí làm hồ sơ vay 1.000.000 đồng. Hàng ngày, bà T phải trả cho H số tiền cả gốc và lãi hàng ngày là 2.500.000 đồng. Tổng tiền gốc và tiền lãi đã trả 62.500.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng tiền gốc và 12.500.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà bà T phải trả cho H là 500.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 1%/ngày. Như vậy, lãi suất H cho bà T vay gấp 20 lần lãi suất vay theo quy định. Số tiền H thu lợi bất chính trong lần này là: $12.500.000 \text{ đồng} - (50.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 25 \text{ ngày}) + 1.000.000 \text{ đồng} = 12.875.000 \text{ đồng}$.

- Ngày 21/8/2020, vay với số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 21 ngày, tiền phí làm hồ sơ vay 800.000 đồng. Hàng ngày, bà T phải trả cho H số tiền cả gốc và lãi hàng ngày là 1.800.000 đồng. Tổng tiền gốc và tiền lãi đã trả 37.800.000 đồng, trong đó có 30.000.000 đồng tiền gốc và 7.800.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà bà T phải trả cho H là 371.429 đồng, tương ứng với mức lãi suất 1,2381%/ngày. Như vậy, lãi suất H cho bà T vay gấp 24,762 lần lãi suất vay theo quy định. Số tiền H thu lợi bất chính trong lần này là: $7.800.000 \text{ đồng} - (30.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 21 \text{ ngày}) + 800.000 \text{ đồng} = 8.285.000 \text{ đồng}$.

- Ngày 05/9/2020, vay với số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, tiền phí làm hồ sơ vay 1.000.000 đồng. Hàng ngày, bà T phải trả cho H số tiền cả gốc và lãi hàng ngày là 2.500.000 đồng. Tổng tiền gốc và tiền lãi đã trả 62.500.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng tiền gốc và 12.500.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà bà T phải trả cho H là 500.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 1%/ngày. Như vậy, lãi suất H cho bà T vay gấp 20 lần lãi suất vay theo quy định. Số tiền H thu lợi bất chính trong lần này là: $12.500.000 \text{ đồng} - (50.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 25 \text{ ngày}) + 1.000.000 \text{ đồng} = 12.875.000 \text{ đồng}$.

- Ngày 10/9/2020, vay với số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, tiền phí làm hồ sơ vay 1.000.000 đồng. Hàng ngày, bà T phải trả cho H số tiền cả gốc và lãi hàng ngày là 2.500.000 đồng. Tổng tiền gốc và tiền lãi đã trả 62.500.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng tiền gốc và 12.500.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà bà T phải trả cho H là 500.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 1%/ngày. Như vậy, lãi suất H cho bà T vay gấp 20 lần lãi suất vay theo quy định. Số tiền H thu lợi bất chính trong lần này là: $12.500.000 \text{ đồng} - (50.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 25 \text{ ngày}) + 1.000.000 \text{ đồng} = 12.875.000 \text{ đồng}$.

- Ngày 20/9/2020, vay với số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, tiền phí làm hồ sơ vay 1.000.000 đồng. Hàng ngày, bà Thích phải trả cho H số tiền cả gốc và lãi hàng ngày là 2.500.000 đồng. Tổng tiền gốc và tiền lãi đã trả 62.500.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng tiền gốc và 12.500.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà bà Th phải trả cho H là 500.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 1%/ngày. Như vậy, lãi suất H cho bà T vay gấp 20 lần lãi suất vay theo quy định. Số tiền H thu lợi bất chính trong lần này là: $12.500.000 \text{ đồng} - (50.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 25 \text{ ngày}) + 1.000.000 \text{ đồng} = 12.875.000 \text{ đồng}$.

- Ngày 23/9/2020, vay với số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, tiền phí làm hồ sơ vay 1.000.000 đồng. Hàng ngày, bà T phải trả cho H số tiền cả gốc và lãi hàng ngày là 2.500.000 đồng. Tổng tiền gốc và tiền lãi đã trả 62.500.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng tiền gốc và 12.500.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà bà T phải trả cho H là 500.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 1%/ngày. Như vậy, lãi suất H cho bà T vay gấp 20 lần lãi suất vay theo quy định. Số tiền H thu lợi bất chính trong lần này là: $12.500.000 \text{ đồng} - (50.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 25 \text{ ngày}) + 1.000.000 \text{ đồng} = 12.875.000 \text{ đồng}$.

- Ngày 04/10/2020, vay với số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, tiền phí làm hồ sơ vay 1.000.000 đồng. Hàng ngày, bà T phải trả cho H số tiền cả gốc và lãi hàng ngày là 2.500.000 đồng. Tổng tiền gốc và tiền lãi đã trả 62.500.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng tiền gốc và 12.500.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà bà T phải trả cho H là 500.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 1%/ngày. Như vậy, lãi suất H cho bà T vay gấp 20 lần lãi suất vay theo quy định. Số tiền H thu lợi bất chính trong lần này là: $12.500.000 \text{ đồng} - (50.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 25 \text{ ngày}) + 1.000.000 \text{ đồng} = 12.875.000 \text{ đồng}$.

- Ngày 08/10/2020, vay với số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, tiền phí làm hồ sơ vay 1.000.000 đồng. Hàng ngày, bà T phải trả cho H số tiền cả gốc và lãi hàng ngày là 2.500.000 đồng. Tổng tiền gốc và tiền lãi đã trả 62.500.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng tiền gốc và 12.500.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà bà T phải trả cho H là 500.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 1%/ngày. Như vậy, lãi suất H cho bà T vay gấp 20 lần lãi suất vay theo quy định. Số tiền H thu lợi bất chính trong lần này là: $12.500.000 \text{ đồng} - (50.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 25 \text{ ngày}) + 1.000.000 \text{ đồng} = 12.875.000 \text{ đồng}$.

- Ngày 19/10/2020, vay với số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, tiền phí làm hồ sơ vay 1.000.000 đồng. Hàng ngày, bà T phải trả cho H số tiền cả gốc và lãi hàng ngày là 2.500.000 đồng. Bà T trả được tiền gốc và tiền lãi được 10 ngày với số tiền 25.000.000 đồng, trong đó có 20.000.000 đồng tiền gốc và 5.000.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà bà T phải trả cho H là 500.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 1%/ngày. Như vậy, lãi suất H cho bà T vay gấp 20 lần lãi suất vay theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Số tiền H thu lợi bất chính trong lần này là: $5.000.000 \text{ đồng} - (50.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 10 \text{ ngày}) + 1.000.000 \text{ đồng} = 5.750.000 \text{ đồng}$.

- Ngày 23/10/2020, vay với số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, tiền phí làm hồ sơ vay 1.000.000 đồng. Hàng ngày, bà T phải trả cho H số tiền cả gốc và lãi hàng ngày là 2.500.000 đồng. Bà T trả được tiền gốc và tiền lãi được 06 ngày với số tiền 15.000.000 đồng, trong đó có 12.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà bà T phải trả cho H là 500.000 đồng, tương ứng với

mức lãi suất 1%/ngày. Như vậy, lãi suất H cho bà T vay gấp 20 lần lãi suất vay theo quy định. Số tiền H thu lợi bất chính trong lần này là: $3.000.000 \text{ đồng} - (50.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 06 \text{ ngày}) + 1.000.000 \text{ đồng} = 3.850.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền mà Nguyễn Văn H thu lợi bất chính được từ việc cho vay lãi nặng đối với bà Trần Thị Kim T là 192.650.000 đồng.

2. Trường hợp bà Phạm Thị Đoan C, vay tiền của Nguyễn Văn H dưới hình thức vay tiền đứng và bà C đã hoàn tất các khoản vay; cụ thể các lần vay và lãi suất như sau:

- Ngày 28/3/2021, vay với số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 01/6/2021, phí làm hồ sơ vay là 2.500.000 đồng, tổng số ngày đã trả lãi là 66 ngày, tổng số tiền bà C đã trả cho H là 92.900.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng là tiền gốc và 42.900.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà bà Chinh phải trả cho H là 650.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 1,3%/ngày. Như vậy, lãi suất H cho bà C vay gấp 26 lần lãi suất vay theo quy định. Số tiền H thu lợi bất chính trong lần này là: $42.900.000 \text{ đồng} - (50.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 66 \text{ ngày}) + 2.500.000 \text{ đồng} = 43.750.000 \text{ đồng}$.

- Ngày 09/4/2021, vay với số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 01/6/2021, phí làm hồ sơ vay là 2.000.000 đồng, tổng số ngày đã trả lãi là 54 ngày, tổng số tiền bà C đã trả cho H là 85.100.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng là tiền gốc và 35.100.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà bà C phải trả cho H là 650.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 1,3%/ngày. Như vậy, lãi suất H cho bà C vay gấp 26 lần lãi suất vay theo quy định. Số tiền H thu lợi bất chính trong lần này là: $35.100.000 \text{ đồng} - (50.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 54 \text{ ngày}) + 2.000.000 \text{ đồng} = 35.750.000 \text{ đồng}$.

- Ngày 02/6/2021, vay với số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 13/7/2021, phí làm hồ sơ vay là 2.500.000 đồng, tổng số ngày đã trả lãi là 42 ngày, tổng số tiền bà C đã trả cho H là 77.300.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng là tiền gốc và 27.300.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà bà C phải trả cho H là 650.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 1,3%/ngày. Như vậy, lãi suất H cho bà C vay gấp 26 lần lãi suất vay theo quy định. Số tiền H thu lợi bất chính trong lần này là: $27.300.000 \text{ đồng} - (50.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 42 \text{ ngày}) + 2.500.000 \text{ đồng} = 28.750.000 \text{ đồng}$.

- Ngày 22/6/2021, vay với số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 13/7/2021, phí làm hồ sơ vay là 2.500.000 đồng, tổng số ngày đã trả lãi là 22 ngày, tổng số tiền bà C đã trả cho H là 77.600.000 đồng, trong đó có 60.000.000 đồng là tiền gốc và 17.600.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà bà C phải trả cho H là 800.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 1,334%/ngày. Như vậy, lãi suất H cho bà C vay gấp 26,68 lần lãi suất vay theo quy định. Số tiền H thu lợi bất chính trong lần này là: $17.600.000 \text{ đồng} - (60.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 22 \text{ ngày}) + 2.500.000 \text{ đồng} = 19.440.000 \text{ đồng}$.

- Ngày 05/7/2021, vay với số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 13/7/2021, phí làm hồ sơ vay là 2.500.000 đồng, tổng số ngày đã trả lãi là 09 ngày, tổng số tiền bà C đã trả cho H là 55.850.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng là tiền gốc và 5.850.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hàng ngày mà bà C phải trả cho H là 650.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 1,3%/ngày. Như vậy, lãi suất H cho bà C vay gấp 26 lần lãi suất vay theo quy định. Số tiền H thu lợi bất chính trong lần này là:

5.850.000 đồng – (50.000.000 đồng x 0,05% x 9 ngày) + 2.500.000 đồng = 8.125.000 đồng.

Tổng số tiền mà Nguyễn Văn H thu lợi bất chính được từ việc cho vay lãi nặng đối với bà Phạm Thị Đoan C là 135.815.000 đồng.

Tổng số tiền mà Nguyễn Văn H thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong vụ án này là **328.465.000**đồng.

Cáo trạng số 255/CT-VKSNT ngày 24 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z truy tố Nguyễn Văn H về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Z giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo từ 30.000.000đồng. Trách nhiệm dân sự; Xử lý vật chứng vụ án và án phí đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ đầu năm 2019 đến ngày 23/12/2021 trên địa bàn thành phố Z, Nguyễn Văn H đã có hành vi cho bà Trần Thị Kim T và Phạm Thị Đoan C vay lãi với mức lãi suất mỗi lần vay cao gấp 20 lần đến 26 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi mà Nguyễn Văn H đã thu được trong 23 lần cho vay là: 342.250.000đồng. (Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là: 13.785.000đồng, số tiền thu lợi bất chính là: 328.465.000đồng). Như vậy, hành vi cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên (từ 20 lần đến 26 lần) so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự để thu lợi bất chính với số tiền **328.465.000đồng** của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, tội phạm và hình

phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 255/CT-VKSNT ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, ảnh hưởng đến lợi ích của người đi vay, gây mất trật tự tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hiện nay, vấn nạn cho vay lãi suất nặng trong giao dịch dân sự đang là vấn đề bức xúc, dư luận xã hội rất quan tâm. Bản thân, bị cáo nhận thức rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi, muốn có tiền một cách nhanh chóng nên vẫn cố ý thực hiện. Trong 23 lần cho vay thì có 02 lần vào ngày 28/3/2021 và ngày 09/4/2021 bị cáo đã cho bà Phạm Thị Đoan C vay với số tiền thu lợi bất chính trên 30.000.000đồng nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Xét vai trò tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn và bị cáo đã cho vay lãi nặng có thu lợi bất chính nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] *Về biện pháp tư pháp:*

Về số tiền thu lợi bất chính: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim T và bà Phạm Thị Đoan C yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại số tiền thu lãi vượt quá mức lãi suất do Nhà Nước quy định. Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là số tiền mà bị cáo Nguyễn Văn H đã thu lợi bất chính nên buộc bị cáo phải trả cho bà Trần Thị Kim T số tiền 192.650.000đồng và bà Phạm Thị Đoan C số tiền 135.815.000đồng.

Về phương tiện phạm tội: Thực tế bị cáo đã sử dụng tiền gốc và lãi hợp pháp thu được để làm vốn cho vay quay vòng, chi tiêu cá nhân nên số tiền gốc và lãi hợp pháp được trở thành vốn vay và là phương tiện phạm tội. Nên cần tịch thu toàn bộ số tiền gốc dùng làm vốn cho vay và toàn bộ tiền lãi hợp pháp mà bị cáo đã thu được trong vụ án để nộp ngân sách nhà nước. Cụ thể: tiền gốc mà người vay đã trả: 1.060.000.000đồng; tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là: 13.785.000đồng. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Truy thu bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 1.073.785.000đồng. (*Một tỷ không trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với các trường hợp vay được ghi nhận tại các bảng tính trên tài khoản Google Drive cá nhân mà bị cáo đã tạo và sử dụng để quản lý theo dõi, tại phiên tòa bị cáo khai nhận không nhớ cụ thể nhân thân, lai lịch từng trường hợp đã cho vay và địa điểm diễn ra giao dịch vay; có một số trường hợp bị cáo đã cho vay nhưng họ vẫn chưa trả tiền gốc và bỏ trốn. Vì chưa xác định được nhân thân lai lịch của người vay và tại bảng tính trên trang cá nhân theo dõi của bị cáo không xác định được các trường hợp đáo hạn vay, trường hợp dùng trả nợ vay nên không xác định được số tiền

lãi đã thu, cũng như không đủ căn cứ xác định số tiền thu lợi bất chính của các trường hợp này. Do đó, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Z tiếp tục xác minh điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 1 roi điện, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang đã yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Z ban hành Quyết định xử phạt hành chính về hành vi này của bị cáo Nguyễn Văn H.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Z đã thu giữ các tài liệu, đồ vật sau:

- 01 (Một) căn cước công dân số 038098005315 mang tên Nguyễn Văn H; 01(Một) thẻ ngân hàng VCB số thẻ 9704368620877041029; 01 (Một) thẻ ngân hàng Techcombank, số thẻ 970407999002255 đều mang tên Nguyễn Văn H là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Văn H nên trả lại cho bị cáo H.

- 01 (Một) điện thoại hiệu Nokia RM1172, imel: 355776100392741 imel 2: 355776100392740 gắn 02 sim số điện thoại 0836558078 và 0933141463 (*đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong*); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, gắn số điện thoại 03588558888 (*đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong*) là phương tiện mà bị cáo Nguyễn Văn H dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) roi điện; 01 (Một) bình xịt hơi cay hiệu Prosecure là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 (Hai) tập giấy A4 có in nội dung trên hai mặt; 01 (Một) vở bút cầu; 01(Một) sổ hộ khẩu (bản chính) số 330230958 mang tên chủ hộ Nguyễn Thị Thanh T; 01(Một) giấy khai sinh (bản chính) của Nguyễn Thị Thanh T; 01 (Một) giấy khai sinh (bản chính) của Nguyễn Thành D; 01(Một) giấy phép lái xe số AL746385 mang tên Nguyễn Thị Thanh T; 01(Một) giấy mượn tiền (bản chính) của Nguyễn Thị Bích L; 01 giấy chứng minh nhân dân (bản photo) số 225392385 mang tên Nguyễn Thị Bích L; 01(Một) sổ tạm trú (bản chính) số 330050428 mang tên chủ hộ Lê Duy H; 01 (Một) giấy phép lái xe (bản chính) số 561137004782 mang tên Nguyễn Thị Kiều T; 01 (Một) sổ hộ khẩu (bản chính) số 330123728 mang tên chủ hộ Nguyễn Thị N; 01 giấy khai sinh (bản chính) mang tên Phạm Thị Hồng V; 01 (Một) giấy mượn tiền (bản chính) của Nguyễn Thị B giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Z xử lý theo quy định của pháp luật. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z*).

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 16.423.250đồng (*Mười sáu triệu bốn trăm hai mươi ba ngàn hai trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội: “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23 tháng 12 năm 2021.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 30.000.000đồng (*Ba mươi triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

2. *Về biện pháp tư pháp*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Truy thu bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 1.073.785.000đồng (*Một tỷ không trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước. (*Trong đó: tiền gốc mà người vay đã trả: 1.060.000.000đồng; tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là: 13.785.000đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Buộc bị cáo Nguyễn Văn H trả lại số tiền đã thu lợi bất chính cho bà Trần Thị Kim T 192.650.000đồng (*Một trăm chín mươi hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng*); bà Phạm Thị Đoan C: 135.815.000đồng (*Một trăm ba mươi lăm triệu tám trăm mười lăm ngàn đồng*); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt nên tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 (Một) căn cước công dân số 038098005315 mang tên Nguyễn Văn H; 01(Một) thẻ ngân hàng VCB số thẻ 9704368620877041029; 01 (Một) thẻ ngân hàng Techcombank, số thẻ 970407999002255 đều mang tên Nguyễn Văn H .

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại hiệu Nokia RM1172, imel: 355776100392741 imel 2: 355776100392740 gắn 02 sim số điện thoại 0836558078 và 0933141463 (*đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong*); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, gắn số điện thoại 03588558888 (*đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong*).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) roi điện; 01 (Một) bình xịt hơi cay hiệu Prosecure.

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang xử lý theo quy định của pháp luật: 02 (Hai) tập giấy A4 có in nội dung trên hai mặt; 01 (Một) vở bút cầu; 01(Một) sổ hộ khẩu (bản chính) số 330230958 mang tên chủ hộ Nguyễn Thị Thanh T; 01(Một) giấy khai sinh (bản chính) của Nguyễn Thị Thanh Thảo; 01 (Một) giấy khai sinh (bản chính) của Nguyễn Thành D; 01(Một) giấy phép lái xe số AL746385 mang tên Nguyễn Thị Thanh T; 01(Một) giấy mượn tiền (bản chính) của Nguyễn Thị Bích L, địa chỉ thôn Thạch Thành, xã NQ; 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân (bản photo) số 225392385 mang tên Nguyễn Thị Bích L; 01(Một) sổ tạm trú (bản chính) số 330050428 mang tên chủ hộ Lê Duy H; 01 (Một) giấy phép lái xe (bản chính) số 561137004782 mang tên Nguyễn Thị Kiều T; 01 (Một) sổ hộ khẩu (bản chính) số 330123728 mang tên chủ hộ Nguyễn Thị Ng; 01(Một) giấy khai sinh (bản chính) mang tên Phạm Thị Hồng V; 01 (Một) giấy mượn tiền (bản chính) của Nguyễn Thị B. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z*).

5. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm 16.423.250đồng (*Mười sáu triệu bốn trăm hai mươi ba ngàn hai trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Quy định: “Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự Z;
- Lưu: Ấn văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ HẠNG